

Bản án số: 107/2018/HSST

Ngày: 06 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

Bà Nguyễn Kim Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Quốc C (Gà), sinh năm 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số 68/27A đường C, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn D và bà Đoàn Ngọc L; Có vợ Phan Nữ Nam P, sinh năm 1991 có 03 con chung lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: Ngày 28/7/2015, TAND quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù về tội “cướp giật tài sản” (bản án số 180/2015/HSST); Bị bắt tạm giam ngày: 03/10/2017; (Có mặt).

2. Nguyễn Trung Q (Ti), sinh năm 1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số 58/2A đường N, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết T; Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày: 29/12/2017; (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm: 1982; trú tại: số 322/13A đường S, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 26/62 đường O, Phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1982; HKTT: số 18 đường L, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Lê Thủy T, sinh năm: 1987; HKTT: số 45/43/2H1 đường N, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 68/27A đường C, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

3. Ông Trần Văn T, sinh năm 1957; trú tại: tổ 7, khu 12, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; (Vắng mặt).

4. Ông Lưu Đình H, sinh năm 1977; Trú tại: 33/27 khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; (Vắng mặt).

5. Ông Đỗ Phú Q, sinh năm 1967; trú tại: 216A/2 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; (Vắng mặt).

6. Anh Phạm Hoàng N, sinh năm 1987; Trú tại: số 138/8 đường C, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1992; Trú tại: số 64A đường H, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/9/2017 Mai Quốc C điều khiển xe máy hiệu Yamaha Mio biển số 60Y1 – 3238 chở Nguyễn Trung Q về nhà người quen ở Phường 7, quận Phú Nhuận, trên đường đi C rủ Q vào quán cà phê trên đường Trương Đăng Quế để uống nước, sau khi uống xong C tiếp tục chở Q đến ngã ba đường Trương Đăng Quế - Nguyễn Thượng Hiền thì C phát hiện chị Nguyễn Thị Diễm C điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59V2 – 352.72 lưu thông theo chiều ngược lại, C rủ Q cướp xe của chị C, Q đồng ý nên C vòng xe lại khi đến trước nhà số 5/40 Trương Đăng Quế, Phường 1, quận Gò Vấp C ép xe chị Diễm C và dùng cây dũa 3 khúc đánh vào hông chị Diễm C làm chị Diễm C dừng xe lại đứng nép sang một bên khóc lóc van xin “..anh ơi tha cho em, em còn 02 con nhỏ mấy anh muốn lấy gì thì lấy đi..”. C chiếm đoạt xe của chị Diễm C chạy đi còn Q chạy xe của C tẩu thoát. Sau khi mất xe chị Diễm C đến Công an Phường 1, quận Gò Vấp trình báo.

Sau khi chiếm đoạt được xe C điện thoại cho Nguyễn Minh H nhờ để cho gửi xe tại nhà H ở quận Phú Nhuận, H đồng ý nên C và Q đem xe đến nhờ H cất giữ (khi gửi xe C và Q không nói là tài sản chiếm đoạt mà có). Sau đó H dùng xe máy của mình biển số 61Z1 – 3465 chở C còn Q điều khiển xe của C đến khách

sạn Hồng Loan 3 trên đường T, Phường H, quận P thuê phòng sử dụng ma túy. Tại đây Q liên lạc với người thanh niên tên Bơ để bán xe được giá 8.000.000 đồng, Q nói với C việc bán xe (không cho H biết), sau khi sử dụng ma túy xong C kêu H chở Q về nhà lấy xe đem đi đến khu vực gần cầu Công Lý, Quận 3 gặp 02 thanh niên không rõ lai lịch Q nhờ H giao xe cho 02 thanh niên và nhận giùm 8.000 000 đồng rồi cả hai quay về khách sạn tiếp tục sử dụng ma túy, C và Q chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng không cho H biết và H cũng không được hưởng lợi gì.

Đến trưa ngày 29/9/2017 Cơ quan điều tra phát hiện Mai Quốc C đang điều khiển xe xe máy chở Nguyễn Thành D nên mời về trụ sở Công an làm việc và thu hồi được chiếc xe Honda Vision biển số 59V2 – 352.72. Mai Quốc C đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe máy của chị Diễm C.

Ngày 28/12/2017 Cơ quan điều tra bắt được Nguyễn Trung Q và cũng đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe máy của chị Diễm C.

Đối với Nguyễn Minh H khi nhận xe do Mai Quốc C và Nguyễn Trung Q mang đến gửi không biết xe do phạm tội mà có, tài liệu thu thập chưa đủ căn cứ khởi tố Nguyễn Minh H phạm tội “tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Lê Thủy T vợ của C đã thay bị cáo nộp lại số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Bơ mua xe của Q, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với cây dừa 3 khúc làm hung khí gây án C đã làm rơi trên đường tẩu thoát không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy Honda Vision biển số 59V2 – 352.72 màu trắng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 223/KL, ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Gò Vấp kết luận: giá trị xe máy hiệu Honda Vision biển số 59V2 – 352.72 theo giá thị trường ngày 29/9/2017 trị giá là 23.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả cho chị Diễm C.

- 01 xe máy Yamaha Mio biển số 60Y1 – 3238 màu vàng đen C khai mượn của Nguyễn Minh H, qua xác minh do ông Trần Văn T đứng tên, hiện qua xác minh ông T không có mặt ở địa phương. Nguyễn Minh H khai mua tại cửa hàng bán xe máy Tân Hoàng Minh ở và H đã cho C mượn sử dụng đi lại.

- 01 xe máy Yamaha Nouvo biển số 51S7 – 1174, Q khai mượn của người bạn tên Sơn không rõ lai lịch, qua xác minh do anh Phạm Hoàng N đứng tên, hiện qua xác minh ông N không có mặt ở địa phương.

- 01 xe máy Yamaha Mio biển số 60Z1 – 3465, qua xác minh do ông Đỗ Phú Q đứng tên, anh Q khai đã bán cho 01 người khác không nhớ rõ cụ thể.

Nguyễn Minh H khai mua của 01 người không rõ lai lịch ở Thủ Đức có làm giấy mua bán để sử dụng đi lại.

- 01 chiếc điện thoại di động Freestel số Imai 1: 356767071147981, số Imei 2: 356776707116940 (của Q), 01 quần sooc Jean màu xanh dương nhạt của D và 4.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Mai Quốc C và Nguyễn Trung Q đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSGV ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Mai Quốc C về tội “Cướp tài sản” theo điểm c,d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009. Nguyễn Trung Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Xử phạt bị cáo Mai Quốc C từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Q từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả cho Nguyễn Minh H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Mio biển số 60Y1 – 3238 và chiếc xe máy Yamaha Mio biển số 61Z1 – 3465.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 quần sooc jean màu xanh dương nhạt.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Mio biển số 61Z1 – 3465, 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 51S7 – 1174 và 01 điện thoại di động hiệu Freestel màu đen.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Mai Quốc C và Nguyễn Trung Q thừa nhận hành vi cướp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[3] Thực hiện theo tinh thần Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo.

ĐỐI CHIẾU VỚI ĐIỀU LUẬT TƯƠNG ỨNG DO BỘ LUẬT HÌNH SỰ QUY ĐỊNH, HỘI ĐỒNG xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Mai Quốc C và Nguyễn Trung Q đã phạm vào tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt tương ứng được quy định tại Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của các bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Xét nhân thân bị cáo Mai Quốc C đã có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất và mức độ nguy hiểm hơn và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn trong đó C là người rủ rê đề xướng việc cướp tài sản của bị hại để kiếm tiền tiêu xài do đó bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q. Bị cáo Q tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho C thực hiện hành vi cướp tài sản tẩu thoát do vậy bị cáo Q cũng phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 133 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Diễm C vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt hiện không thắc mắc khiếu nại gì, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà chị Nguyễn Lê Thủy T thay bị cáo Mai Quốc C nộp lại, tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt nhưng qua hồ sơ chị không yêu cầu bị cáo trả lại và đồng ý cho luôn bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy biển số 59V2 – 352.72 là của chị Nguyễn Thị Diễm C Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Diễm C, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

Đối với 01 xe máy Yamaha Mio biển số 60Y1 – 3238 màu vàng đen qua xác minh do ông Trần Văn T đứng tên, ông T đã bán nhà không còn ở địa phương. Mai Quốc C khai xe mượn của Nguyễn Minh H. H khai xe mua tại cửa hàng Tân Hoàng Minh do anh Lưu Đình H làm chủ vào ngày 13/9/2017 với giá 7.000.000 đồng, tại cơ quan điều tra anh Lưu Đình H thừa nhận có bán cho Nguyễn Minh H chiếc xe nói trên có làm hóa đơn mua bán, Hội đồng xét xử nhận thấy xe có nguồn gốc rõ ràng và việc mua bán là ngay tình nên quyết định trả lại cho Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh H có trách nhiệm liên hệ Cơ quan chức năng thực hiện việc sang tên đổi chủ.

Đối với 01 xe máy Yamaha Mio biển số 61Z1 – 3465 qua xác minh do anh Đỗ Phú Q đứng tên, anh Phú Q khai có đứng tên chiếc xe nói trên nhưng khoảng tháng 4/2009 anh đã bán cho 01 người không nhớ rõ cụ thể với giá 12.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Minh H khai xe mua của 01 người ở quận Thủ Đức không nhớ rõ cụ thể không có giấy mua bán, Hội đồng xét xử nhận thấy xe không có nguồn gốc rõ ràng và đã quá thời gian quy định của pháp luật về việc đăng trên thông tin đại chúng nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe máy Yamaha Nouvo biển số 51S7 – 1174 qua xác minh do anh Phạm Hoàng N ở quận Bình Thạnh đứng tên, hiện anh N không ở địa phương không rõ đi đâu. Nguyễn Trung Q khai xe mượn của 01 người tên Sơn là người quen ngoài xã hội (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã cho đăng báo

tìm chủ sở hữu đối với xe trên, Hội đồng xét thấy đã quá thời gian quy định của pháp luật về việc đăng trên thông tin đại chúng và chiếc xe Yamaha Nouvo biển số 51S7 – 1174 không có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Freestel màu đen là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc thực hiện việc tiêu thụ tài sản chiếm đoạt Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 quần soọc jean màu xanh dương nhạt là của Nguyễn Thành D không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho D.

Đối với 4.000.000 đồng chị Nguyễn Lê Thủy T thay bị cáo C nộp tại cơ quan điều tra là tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng bị cáo Q có được từ việc bán chiếc xe chiếm đoạt của chị Diễm C là tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Quốc C (Gà) và Nguyễn Trung Q (Ti) phạm tội “Cướp tài sản”;

Căn cứ vào điểm c,d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Mai Quốc C (Gà) 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2017

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Q (Ti) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2017

Căn cứ vào Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho Nguyễn Minh H 01 xe máy Yamaha Mio biển số 60Y1 – 3238 màu vàng đen, số máy 4P82-005324, số khung RLCM4P8207Y005324. Anh Nguyễn Minh H có trách nhiệm liên hệ Cơ quan chức năng thực hiện việc sang tên đổi chủ.

- Trả lại cho Nguyễn Thành D 01 quần soọc jean màu xanh dương nhạt.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy Yamaha Mio biển số 61Z1 – 3465 số khung 23B10088352, số khung RLCM23B109Y0088459, 01 xe máy Yamaha Nouvo biển số 51S7 – 1174 số khung VYA-N5VD13YA019175, số

máy 5VD1-19175 và 01 điện thoại di động hiệu Freestel màu đen Imei 1: 356767071147981, Imei 2: 356767071169407.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 93/PNK ngày 23/4/2018 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc bị cáo Nguyễn Trung Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 (bốn triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải